

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày: 23/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Long Kiềm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tổng Quốc Tuấn**
2. Ông **Mã Văn Đâu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Ảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn A**, sinh ngày: 23/8/1995; tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông: A1, sinh năm 1977 và bà A2, sinh năm 1977; vợ: A3, sinh năm 1996; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **A4** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 19/4/2017, tại đường mòn qua biên giới khu vực mốc 1106 thôn E, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng chức năng trong khi làm nhiệm vụ phát hiện một người đàn ông đang trên đường mòn biên giới nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam có biểu hiện nghi vấn. Khi cách đường mòn biên giới khoảng 100m về phía Việt Nam thì lực lượng yêu cầu

người đàn ông dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên người đàn ông có giấu 02 (hai) bọc nilon màu đen, đối tượng khai nhận hai bọc nilon màu đen bên trong là tiền Việt Nam giả và tự khai nhận tên là Ngô Văn A, sinh năm 1995, trú tại: Thôn D, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Lực lượng chức năng đã đưa đối tượng cùng tang vật về Trạm kiểm soát Biên phòng E thuộc Đồn Biên phòng Tân Thanh để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật thu được.

Tại bản Kết luận giám định số 126/GĐ-PC54 ngày 21/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 400 (bốn trăm) tờ, loại mệnh giá 500.000đ/tờ, tổng cộng 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) thu giữ của Ngô Văn A gửi giám định là tiền giả.

Quá trình điều tra Ngô Văn A khai nhận:

Khoảng tháng 02/2017, A sang Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc làm thuê tại một hiệu rửa xe ô tô, mô tô. Đến tháng 4/2017, A đã gặp và làm quen với một nam thanh niên tên Sinh nhà ở huyện G, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Sinh và A đã trao đổi số điện thoại cho nhau để liên lạc. Ngày 16/4/2017, Sinh điện thoại đặt vấn đề thuê A sang Trung Quốc vận chuyển tiền giả về Việt Nam, Sinh sẽ trả tiền công và dặn khi nào đi thì sẽ thông báo cụ thể, A đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2017, Sinh điện thoại cho A hẹn 14 giờ gặp nhau tại đường gần trạm phát sóng thuộc thôn K, xã C, huyện B. Đúng hẹn Sinh đến gặp A, sau đó cả hai đi đến cửa khẩu E. Trên đường đi Sinh gọi điện thoại cho ai đó rồi nói với A là Sinh vừa gọi cho người dẫn đường đón và đưa A cùng Sinh sang Trung Quốc. Khoảng 15 giờ, Sinh và A đến bãi gửi xe gần cửa khẩu E, gặp một người đàn ông không quen biết rồi cả ba người cùng đi sang Trung Quốc theo đường mòn gần cửa khẩu E. Khi đến hàng rào dây thép gai người đó dừng lại bảo A và Sinh là cứ đi tiếp sang chợ Lũng Vài. Đến trước cửa kho hàng chợ Lũng Vài, Trung Quốc, Sinh nói với A ngày mai cứ đi bộ sang đây sẽ có người đến gặp đưa đi lấy tiền giả. Nói xong M cùng A đi bộ theo đường cũ về Việt Nam.

Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2017, M gọi điện thoại bảo A đi ra ngã ba thị trấn Na Sầm, huyện B gặp M rồi cùng M đi sang Trung Quốc vận chuyển tiền giả. Sau đó M và A đi đến thị trấn K1, huyện K2, tỉnh Lạng Sơn, tại đây M mua cho A 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 01299033659 rồi bảo A thay vào điện thoại và dặn có gì cứ liên lạc với M theo số 01292211626.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M đưa A vào một khách sạn ở thị trấn K1 thuê phòng nghỉ. Tại phòng khách sạn, M điện thoại cho ai đó rồi bảo A cùng đợi. Đến 13 giờ có một người đàn ông đến, M giới thiệu cho A biết người này tên là L nhà ở tỉnh Thái Nguyên. M và L trao đổi với nhau một lúc rồi L đi ra ngoài. M cho A biết lát nữa sẽ đi sang Trung Quốc mua, vận chuyển 200.000.000đ tiền giả về Việt Nam giao cho L. Khoảng 10 phút sau, L quay lại đưa cho M 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) tiền thật và bảo A cùng M đi sang Trung Quốc mua 200.000.000đ tiền Việt Nam giả về giao cho L. L đã liên hệ trước với người Trung Quốc có tiền giả bán và dặn M, A cứ đi sang Trung

Quốc đội ở cửa hầm gần chợ Lũng Vài, Trung Quốc rồi ngồi đợi. Một lúc sau có một người đàn ông đi xe mô tô đến và hỏi có phải L bảo sang lấy tiền giả không; M bảo đúng. Người này đưa A và M đi được khoảng 500m đến khu vực bãi đá gần chợ Lũng Vài thì dừng lại. A thấy có một người đàn ông đang đứng ở cạnh một chiếc xe mô tô. Sau đó M đã đưa 35.000.000đ tiền Việt Nam thật cho người đàn ông này để đổi lấy 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền Việt Nam giả, được đựng trong 02 chiếc túi nilon màu đen. M đưa hai túi tiền giả đó cho A và hộ A cất giấu vào cặp quần trước bụng của A, rồi M và A đi theo đường mòn về Việt Nam, M đi trước A khoảng 15m. Khi đến khu vực đường mòn gần cửa khẩu E thuộc xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì A bị lực lượng Biên phòng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, còn M chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 95/VKS-P3 ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn A về tội Vận chuyển tiền giả theo quy định tại khoản 3 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn A thừa nhận hành vi nêu trong cáo trạng là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận tội, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với cộng đồng và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội và đề cập tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị công tố cho rằng: Bị cáo Ngô Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn A phạm tội Vận chuyển tiền giả.

Áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn A từ 13 đến 14 năm tù giam;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số tiền giả là vật nhà nước cấm lưu hành. 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn A đưa ra quan điểm sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, hành vi phạm tội chưa kịp gây hậu quả đã bị phát hiện bắt giữ, bị cáo sinh sống tại vùng giáp biên giới có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; bị cáo sinh ra lớn lên trong một gia đình lao động nông nghiệp cơ bản; bị cáo tuổi đời còn trẻ do bị rủ rê, lôi kéo, nhất thời phạm tội. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án mà vị công tố đề nghị, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với cuộc sống cộng đồng, làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn A tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/4/2017. Bị cáo Ngô Văn A đã vận chuyển 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền giả loại polyme, mệnh giá 500.000đ/tờ. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Văn A đã phạm tội Vận chuyển tiền giả. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 điều 180 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số lượng tiền giả bị cáo vận chuyển vào Việt Nam là rất lớn. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý về tiền tệ của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Bởi vậy đối với bị cáo Ngô Văn A cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Cần xử tù giam, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Đề có mức án thỏa đáng đối với bị cáo Ngô Văn A, ngoài đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cần xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo khoản 4 Điều 180 Bộ luật hình sự có quy định hình phạt bổ sung đối với tội này là phạt tiền. Tuy nhiên qua kết quả xác minh tài sản, xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để đảm bảo thi hành án nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền Việt Nam giả còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng (bị vỡ mặt sau) bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án trên còn có một số đối tượng khác, tuy nhiên do điều kiện lãnh thổ cũng như do Cơ quan điều tra không có đủ thông tin xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến những đối tượng đó trong bản án này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn A không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Bị cáo Ngô Văn A bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn A** phạm tội “**Vận chuyển tiền giả**”.

Áp dụng khoản 3 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A **13** (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- 388 (ba trăm tám mươi tám) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ/tờ, được đựng trong 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bằng giấy trắng có chữ ký cùng tên của Linh Văn Thọ, Lê Quang Tiền, Lâm Thị Duyên, Phí Ngọc Tinh, Ngô Văn A, Nông Quang Phú và 06 (sáu) dấu tròn đỏ của Đoàn biên phòng Na Hình có xác nhận của Đoàn trưởng Hà Văn Hiến; 07 (bảy) dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn.

- 02 (hai) túi nilon màu đen.

2.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng (bị vỡ mặt sau) máy đã qua sử dụng, có số IMEI: 013138004209469, bên trong có 01 sim Vinaphone số thuê bao là 01239033659.

(Các vật chứng được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2017 giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Chu Long Kiếm**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tổng Quốc Tuấn

Chu Long Kiêm

Mã Văn Đâu

